

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

TẠP CHÍ KHOA HỌC

Journal of Science

Kỉ niệm 45 năm Ngày thành lập
Khoa Sư phạm Kỹ thuật (1970-2015)

Volume 60, No. 8D, 2015

DAY HỌC TÍCH HỢP TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THEO LÍ THUYẾT HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CỦA DAVID A. KOLB

Bùi Văn Hồng

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt. Trong dạy học kỹ thuật và dạy nghề, khi mục tiêu dạy học đã được tích hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ, thì cấu trúc của nội dung dạy học cũng phải được thể hiện sự tích hợp đó. Việc thiết kế và triển khai hoạt động dạy học cần thiết phải được dựa trên một quy trình dạy học tích hợp phù hợp để nâng cao hiệu quả dạy học. Tích hợp trong mô hình của Kolb được thể hiện thông qua tiến trình thực hiện các giai đoạn học tập. Dựa vào đó, bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về mô hình và quy trình dạy học tích hợp; kết quả dạy học thử nghiệm và đánh giá bước đầu về tính hiệu quả của quy trình dạy học tích hợp.

Từ khóa: Dạy học tích hợp; Giáo dục nghề nghiệp; Học tập trải nghiệm.

1. Mở đầu

Dạy học tích hợp ngày nay đã được đề cập đến rất nhiều trong thực tế dạy học, cũng như trong nghiên cứu khoa học giáo dục. Với ưu điểm vượt trội là tạo ra sự liên tục trong nhận thức của người học từ lý thuyết đến thực hành, hoặc từ phát triển kỹ năng đến ứng dụng thực tiễn [1], nên dạy học tích hợp đang được sử dụng rộng rãi, đặc biệt là trong giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp. Trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam hiện nay, dạy học tích hợp đang được sử dụng hầu hết ở các cơ sở đào tạo từ sơ cấp nghề, trung cấp nghề đến cao đẳng. Mặc dù đã có văn bản chính thức hướng dẫn về việc lập kế hoạch và tổ chức dạy học theo hướng tích hợp [2], nhưng cho đến nay vẫn chưa có sự thống nhất về mô hình, cũng như quy trình dạy học tích hợp giữa các cơ sở đào tạo với nhau và giữa các giáo viên trong cùng một cơ sở đào tạo. Điều này đã tác động trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng dạy học. Vì vậy, việc nghiên cứu để làm sáng tỏ mô hình và quy trình của phương pháp dạy học tích hợp là rất cần thiết trong bối cảnh phát triển giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam hiện nay.

Ở cấp độ chương trình, hệ thống đào tạo nghề kép của CHLB Đức đã khẳng định được sự thành công khi áp dụng phương pháp đào tạo tích hợp giữa học tập tại trường với học tập tại nơi làm việc. Cấu trúc của chương trình đào tạo được xây dựng dưới dạng module tích hợp, tạo ra sự linh hoạt cho người học trong việc lập kế hoạch học tập hoặc chuyển đổi chương trình học [3]. Phương pháp đào tạo này cũng đang được áp dụng thành công tại Na Uy với mô hình tích hợp trong đào tạo nghề theo công thức 2 + 2 [4]. Về lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984) [5], trong những năm gần đây, lý thuyết này đã được vận dụng phổ biến trong dạy học và trong các nghiên cứu, điển hình như: những định hướng về việc sử dụng PPDH trong chương trình giáo dục

Ngày nhận bài: 15/7/2015. Ngày nhận đăng: 20/10/2015.

Liên hệ: Bùi Văn Hồng, e-mail: bvhonglg@yahoo.com

đại học, thuộc lĩnh vực giáo dục kỹ thuật được xây dựng theo tiếp cận CDIO [6]. Gần đây nhất, năm 2014, dựa vào tiếp cận linh hoạt và lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984), Bùi Văn Hồng đã nghiên cứu phát triển việc lập kế hoạch dạy học linh hoạt cho việc cung cấp nội dung học tập theo nhu cầu của sinh viên trong dạy học thực hành kỹ thuật [7], [8]. Trong kế hoạch dạy học linh hoạt, giảng viên xác định trước các phương án dạy học dựa trên những sự khác nhau về nhu cầu nội dung học tập của sinh viên, giúp giảng viên chủ động hơn trong việc linh hoạt các tiến trình học tập theo nhu cầu học tập của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, lý thuyết học tập trải nghiệm cho phép giảng viên linh hoạt các tiến trình học tập phù hợp với trình độ của sinh viên, giúp việc dạy học đảm bảo tính vừa sức, kích thích tính tích cực trong nhận thức, qua đó nâng cao được kết quả học tập. Năm 2015, Bùi Văn Hồng và cộng sự cũng đã nghiên cứu vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984) vào trong dạy học môn Nghề tin học phổ thông cấp THCS, qua đó, đã đề xuất tiến trình và kế hoạch dạy học cho môn học [9]. Kết quả thực nghiệm bước đầu cho thấy dạy học môn Nghề tin học phổ thông cấp THCS theo vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm đảm bảo được tính vừa sức trong học tập; các hoạt động học tập của học sinh luôn gắn liền với trải nghiệm thực tế và thực hành chủ động, giúp cho học sinh đạt được kết quả học tập tốt nhất.

Từ các nghiên cứu trên đây cho thấy, việc vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984) đã đem lại hiệu quả cao trong dạy học. Tuy nhiên, cho đến nay, việc vận dụng lý thuyết này vào dạy học tích hợp vẫn còn là vấn đề chưa được thống nhất cả trong nghiên cứu và trong thực tế dạy học.

Với mục tiêu đề xuất quy trình dạy học tích hợp, bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb, từ đó, đề xuất mô hình, quy trình dạy học tích hợp và kết quả dạy học thử nghiệm ví dụ minh họa.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm dạy học tích hợp

- Từ điển Dictionary online, tích hợp là một hoạt động hoặc một nhiệm vụ kết hợp trong một tổng thể không thể tách rời nhau [10].

- Từ điển Oxford online, tích hợp là hoạt động hoặc quá trình kết hợp hai hay nhiều thành phần để chúng làm việc cùng với nhau [11].

Từ hai định nghĩa trên, tích hợp trong bài viết này có thể được hiểu “là quá trình kết hợp hai hay nhiều thành phần để chúng làm việc cùng với nhau.”

- Tiếp cận hoạt động trong dạy học xem quá trình dạy học là hoạt động chung của thầy và trò, hai hoạt động này tồn tại song song và phát triển thống nhất với nhau [12, tr. 50].

Từ các khái niệm tích hợp và quá trình dạy học, trong phạm vi của bài viết này, dạy học tích hợp có thể được hiểu “là hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò tồn tại song song và phát triển thống nhất với nhau dựa trên quá trình kết hợp các thành phần kiến thức, kỹ năng và thái độ nhằm đạt được mục tiêu dạy học cao nhất.”

2.2. Lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984)

Theo Kolb (1984), chu kỳ học tập của người học bao gồm bốn giai đoạn khác nhau như minh họa ở hình 1, trong đó:

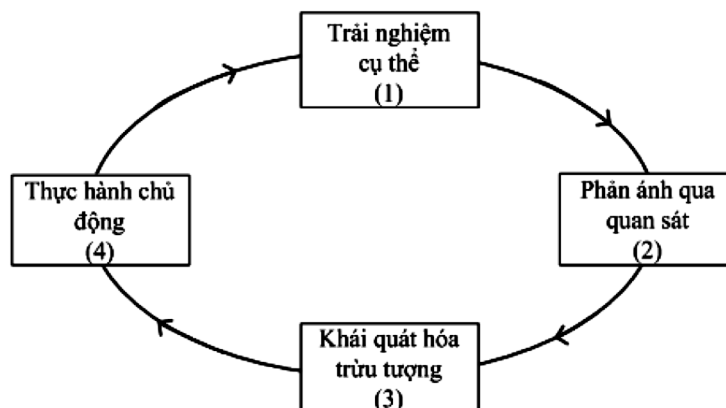
Giai đoạn 1. Trải nghiệm cụ thể, là giai đoạn học tập nhờ vào cảm nhận từ những kinh nghiệm đã có của người học. Ví dụ: học từ những kinh nghiệm đặc biệt hoặc tham gia vào các nhiệm vụ gắn liền với thực tiễn.

Giai đoạn 2. Phản ánh qua quan sát, là giai đoạn học tập dựa trên sự xem xét kỹ lưỡng một

vấn đề nào đó. Ví dụ: quan sát phản ánh nhằm kích thích học tập, xem xét vấn đề từ những khía cạnh và hoàn cảnh khác nhau.

Giai đoạn 3. Khái quát trừu tượng, là giai đoạn học tập nhờ vào tư duy, bao gồm: phân tích những ý tưởng một cách hợp lí, khái quát công việc để tìm ra ý tưởng hoặc lí thuyết mới.

Giai đoạn 4. Thực hành chủ động, là giai đoạn học tập thông qua thực hành tích cực để chuyển hóa nội dung học tập thành kinh nghiệm của bản thân, bao gồm: kiểm nghiệm các ý tưởng mới thông qua thực hành và ứng dụng cho những vấn đề khác, giải quyết vấn đề thông qua hành động.



Hình 1. Mô hình học tập trải nghiệm (Kolb, 1984) [5]

Tùy thuộc vào trình độ của từng cá nhân mà tiến trình học tập của người học có thể được bắt đầu từ Trải nghiệm cụ thể hoặc Phản ánh qua quan sát và kết thúc ở Thực hành chủ động. Đôi khi, một số cá nhân cũng có thể bắt đầu từ Khái quát hóa trừu tượng và kết thúc ở Thực hành tích cực. Qua các giai đoạn trải nghiệm đó, người học có một quá trình suy tư, phản tỉnh (siêu nhận thức) để có được cảm xúc tích cực cá nhân và hình thành giá trị mới từ kinh nghiệm cụ thể đã có. Kết quả học tập của chu kì này là kinh nghiệm ban đầu cho chu kì học tập tiếp theo.

Nhận xét:

Từ những phân tích trên cho thấy, khi tham gia vào một đơn vị học tập mới, người học luôn thực hiện một tiến trình học tập với bốn giai đoạn nối tiếp nhau, bao gồm [9]:

- Cảm nhận đối tượng học tập từ những kinh nghiệm ban đầu;
- Quan sát, suy tư về kết quả học tập để hình thành cảm xúc và động cơ học tập tích cực;
- Hình thành khái niệm mới về lĩnh vực học tập, từ đó hiểu biết và tiếp thu kiến thức mới;
- Luyện tập chủ động dựa trên kiến thức mới để phát triển kĩ năng, qua đó hình thành kinh nghiệm mới, kinh nghiệm ban đầu cho tiến trình học tập tiếp theo.

Như vậy, trong một tiến trình học tập, người học đã duy trì được tính liên tục trong nhận thức, từ cảm nhận về đơn vị học tập, hình thành cảm xúc và động cơ học tập đến tiếp thu kiến thức mới và luyện tập phát triển kĩ năng. Đây chính là tính chất tích hợp trong học tập của lí thuyết học tập trải nghiệm.

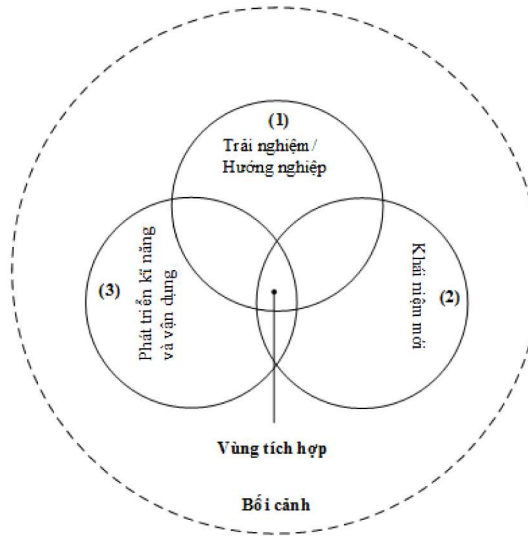
2.3. Mô hình dạy học tích hợp theo lí thuyết học tập trải nghiệm

Từ chu kì học tập như đã phân tích trên, mô hình dạy học tích hợp theo lí thuyết học tập trải nghiệm được minh họa như ở hình 2, trong đó:

(1) Trải nghiệm/Hướng nghiệp: người học được quan sát những thông tin về kết quả học tập hoặc sản phẩm thực hành để có những trải nghiệm ban đầu về nội dung học tập. Kết hợp với kinh nghiệm ban đầu, người học cảm nhận, suy tư, từ đó hình thành động cơ học tập tích cực.

(2) Khái niệm mới: người học tìm hiểu nội dung để làm sáng tỏ những kiến thức liên quan đối với lĩnh vực học tập, từ đó hình thành các khái niệm mới.

(3) Phát triển kỹ năng và ứng dụng: dựa vào những khái niệm mới đã được hình thành, người học tiến hành luyện tập tích cực để phát triển kỹ năng nghề nghiệp, từ đó, củng cố những hiểu biết liên quan về nội dung học tập và nâng cao khả năng áp dụng vào thực tế.



Hình 2. Mô hình dạy học tích hợp theo lý thuyết học tập trải nghiệm

Như vậy, trong vùng tích hợp thể hiện quan hệ các giai đoạn học tập của người học. Quan hệ này cho thấy, mọi tiến trình học tập của người học đều diễn ra theo ba giai đoạn có tính chất liên tục về mặt nhận thức. Điều này giúp người học hiểu rõ về đối tượng học tập, từ đó, thực hiện chính xác các thao tác thực hành để phát triển kỹ năng.

2.4. Quy trình dạy học tích hợp theo lý thuyết học tập trải nghiệm

Từ mô hình dạy học tích hợp đã được phân tích ở mục 2.2, quy trình dạy học tích hợp theo lý thuyết học tập trải nghiệm được minh họa như hình 3, trong đó:

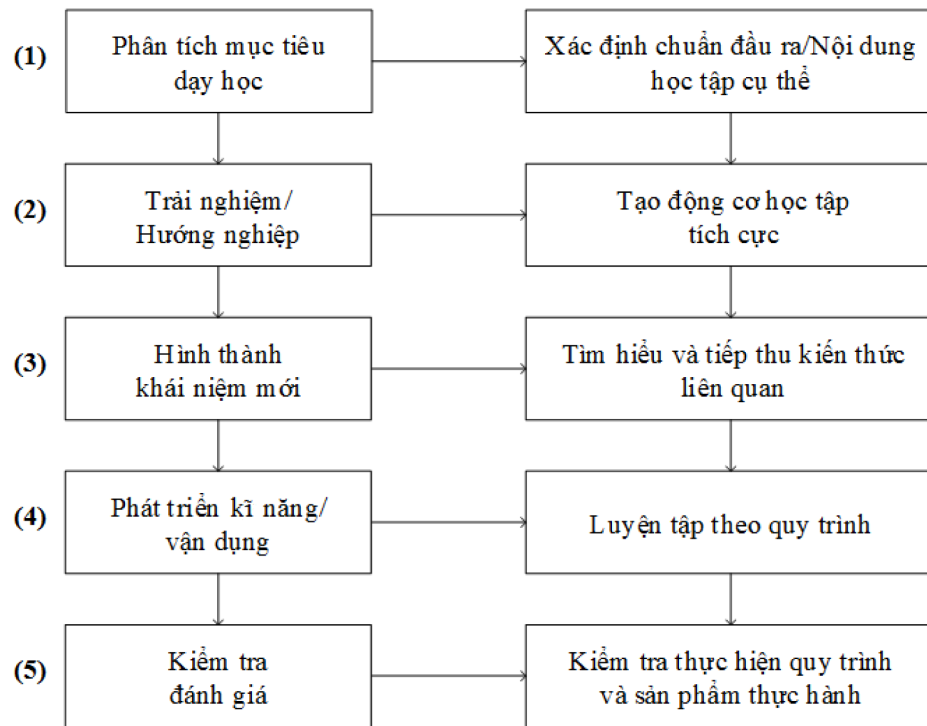
- Bước 1: Phân tích mục tiêu dạy học. Từ cấu trúc mục tiêu dạy học đã được xác định trong đề cương module, giáo viên phân tích để xác định các chuẩn đầu ra cụ thể cho từng mục tiêu, từ đó, lựa chọn nội dung học tập và xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp.

- Bước 2: Trải nghiệm/Hướng nghiệp. Thông qua việc giới thiệu sản phẩm ứng dụng của nội dung học tập hoặc trình bày kết quả học tập dự kiến, giáo viên tạo ra sự cảm nhận ban đầu về nội dung học tập và hình thành động cơ học tập tích cực cho học sinh. Từ đó, hướng sự tập trung của họ vào mục tiêu dạy học để sẵn sàng tiếp thu kiến thức mới.

- Bước 3: Hình thành khái niệm mới. Bằng việc sử dụng kết hợp nhiều phương pháp và kỹ thuật dạy học khác nhau, giáo viên hỗ trợ học sinh tìm kiếm và làm sáng tỏ các kiến thức liên quan đến sản phẩm hoặc kết quả học tập đã được giới thiệu ở bước 2. Thông qua đó, học sinh tiếp thu kiến thức mới và xây dựng quy trình luyện tập thực hành.

- Bước 4: Phát triển kĩ năng và ứng dụng. Từ những hiểu biết về kiến thức liên quan, những khái niệm mới đã được làm sáng tỏ và quy trình thực hành đã được xây dựng ở bước 3, học sinh tiến hành luyện tập chủ động dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Kết quả của quá trình luyện tập thực hành là sản phẩm ứng dụng như minh họa ban đầu ở bước 2. Kết thúc quá trình luyện tập, học sinh củng cố được kiến thức và phát triển kĩ năng mới, qua đó, hình thành kinh nghiệm mới cho bản thân và kinh nghiệm này trở thành kinh nghiệm ban đầu cho tiến trình học tập tiếp theo.

- Bước 5: Kiểm tra đánh giá. Để xác định mức độ đạt được mục tiêu dạy học, mức độ tích lũy kinh nghiệm mới của người học. Dựa vào các tiêu chí trong công cụ đánh giá đã được xây dựng ở bước 1, giáo viên tiến hành đánh giá kết quả thực hiện quy trình, sản phẩm thực hành do học sinh thực hiện trong quá trình luyện tập và những hiểu biết của học sinh về nội dung học tập.



Hình 3. Quy trình dạy học tích hợp theo lí thuyết học tập trải nghiệm

2.5. Ví dụ minh họa

Module: Trang bị điện 1
<i>Bài 5: Lắp ráp mạch đóng – mở cổng điều khiển từ xa</i>
<i>Mã kĩ năng:</i> MĐ 20.5.1.1
<i>Thời gian:</i> 60 phút
Loại bài: nội dung tích hợp
Mục tiêu dạy học: - Mô tả được nguyên lí làm việc của mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa. - Lắp ráp được mạch điện đóng mở cổng điều khiển từ xa. - Bước đầu hình thành thói quen làm việc nhóm, vệ sinh, an toàn

Bước 1	Phân tích mục tiêu		
1	Mục tiêu 1: Mô tả được nguyên lí làm việc của mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa.		
	Chuẩn đầu ra:		
	<i>Hoàn thành bài học này người học có các khả năng:</i> 1.1. Xác định được chức năng và sơ đồ kết nối của bộ điều khiển từ xa. 1.2. Mô tả được kết cấu mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa. 1.3. Giải thích được nguyên lí hoạt động của mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa.		
2	Mục tiêu 2: Lắp ráp được mạch điện đóng mở cổng điều khiển từ xa.		
	Chuẩn đầu ra:		
	<i>Hoàn thành bài học này người học có các khả năng:</i> 2.1. Xây dựng được quy trình lắp mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa. 2.2. Lắp ráp được mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa đúng quy trình. 2.3. Kiểm tra, vận hành được mạch điện. 2.4. Xác định được nguyên nhân và biện pháp khắc phục hư hỏng thường gặp.		
3	Mục tiêu 3: Bước đầu hình thành thói quen làm việc nhóm, vệ sinh, an toàn.		
	Chuẩn đầu ra:		
	<i>Hoàn thành bài học này người học có các khả năng:</i> 3.1. Làm việc nhóm. 3.2. Hình thành tác phong công nghiệp. 3.3. Đảm bảo được an toàn cho người và thiết bị.		
Bước 2	Trải nghiệm/ hướng nghiệp		
	Nội dung học tập	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1	Tạo động cơ học tập	- Chiếu video clip và giải thích về cổng điều khiển đóng – mở từ xa - Mô tả và phân tích trên mô hình thật	- Xem và cảm nhận - Quan sát, trao đổi, suy tư.
2	Hướng tập trung học sinh vào bài học	- Giới thiệu mục tiêu dạy học.	- Ghi nhận và sẵn sàng học bài mới.
Bước 3	HÌNH THÀNH KHÁI NIỆM MỚI		
	Nội dung học tập	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
1, 3	1.1. Xác định chức năng và sơ đồ kết nối của bộ điều khiển từ xa. 3.1. Làm việc nhóm	- Mô tả kết cấu, chức năng và các vị trí kết nối. - Hỗ trợ học sinh - Nhận xét và chỉnh sửa sơ đồ.	- Quan sát, khảo sát bộ điều khiển; - Hội ý nhóm. - Trình bày sơ đồ

	1.2. Kết cấu mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa. 3.1. Làm việc nhóm	- Giới thiệu mô hình thật: vị trí, chức năng các thiết bị điện - Hỗ trợ học sinh - Nhận xét và chỉnh sửa kết cấu mạch.	- Quan sát, khảo sát mô hình. - Hội ý nhóm và nhờ giáo viên giúp đỡ. - Trình bày kết cấu mạch.
	1.3. Giải thích nguyên lí hoạt động của mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa. 3.1. Làm việc nhóm	- Chiếu video clip về hoạt động của mạch. - Vận hành mô hình thật và giải thích. - Hỗ trợ học sinh. - Nhận xét và chỉnh sửa nguyên lí mạch.	- Quan sát video clip - Khảo sát hoạt động mô hình. - Hội ý nhóm và nhờ giáo viên giúp đỡ. - Trình bày nguyên lí hoạt động của mạch.
2, 3	2.1. Quy trình lắp ráp mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa. 3.1. Làm việc nhóm	- Phân tích sơ đồ mạch nguyên lí. - Phân tích sơ đồ mạch động lực. - Hỗ trợ học sinh. - Nhận xét và chỉnh sửa quy trình.	- Quan sát, ghi nhận. - Hội ý nhóm xây dựng quy trình lắp ráp mạch. - Nhờ giáo viên hỗ trợ. - Trình bày quy trình.
Bước 4 PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VÀ VẬN DỤNG			
	Nội dung học tập	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
2, 3	2.2. Lắp ráp mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa đúng quy trình 3.1. Làm việc nhóm 3.2. Tác phong công nghiệp 3.3. An toàn cho người và thiết bị.	- Hướng dẫn sử dụng dụng cụ thực hành - Giới thiệu mô hình thực hành - Lưu ý an toàn - Hỗ trợ, chỉnh sửa thao tác cho học sinh. - Quan sát, đánh giá học sinh thực hiện quy trình	- Nhận dụng cụ và mô hình thực hành. - Phân tích quy trình. - Lắp mạch điều khiển. - Nhờ giáo viên hỗ trợ kiểm tra mạch điều khiển. - Lắp mạch động lực. - Nhờ giáo viên hỗ trợ kiểm tra mạch động lực.
	2.3. Kiểm tra, vận hành mạch điện. 3.1. Làm việc nhóm 3.2. Tác phong công nghiệp. 3.3. An toàn cho người và thiết bị.	- Hỗ trợ học sinh kiểm tra nguội và kiểm tra hoạt động. - Giúp học sinh chỉnh sửa lỗi và sự cố. - Quan sát, đánh giá học sinh thực hiện quy trình.	- Kiểm tra nguội. - Vận hành mạch điện. - Khắc phục lỗi (nếu có). - Làm gọn mạch đi dây và bảng điện. - Sắp xếp dụng cụ và vệ sinh nơi làm việc.

	2.4. Xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục hư hỏng thường gặp. 3.1. Làm việc nhóm 3.2. Tác phong công nghiệp. 3.3. An toàn cho người và thiết bị.	- Đặt ra một số hư hỏng thường gặp. - Đánh pan trên mô hình. - Hỗ trợ học sinh sửa pan và góp ý biện pháp khắc phục đúng.	- Tìm hiểu nguyên nhân. - Khắc phục lỗi đánh pan trên mô hình. - Giải thích biện pháp khắc phục.
Bước 5	KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ		
	Nội dung học tập	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
	1. Mục tiêu 1	- Trắc nghiệm học về kiến thức liên quan - Nhận xét cho điểm	- Trả lời - Tiếp thu, hoàn thiện
	2. Mục tiêu 2	- Công bố kết quả quan sát học sinh thực hiện quy trình, nhận xét cho điểm. - Công bố kết quả đánh giá sản phẩm, nhận xét cho điểm	- Tiếp thu, hoàn chỉnh quy trình và sản phẩm.
	3. Mục tiêu 3	- Công bố kết quả quan sát làm việc nhóm, tác phong công nghiệp và thực hiện an toàn. - Nhận xét cho điểm.	- Tiếp thu, hoàn thiện

2.6. Kết quả dạy học thử nghiệm

Tiến hành thực nghiệm có đối chứng trên cùng một đối tượng là 25 học sinh lớp ĐCN213B của trường Trung cấp nghề Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng một giáo viên phụ trách.

- Nội dung thực nghiệm là bài “Lắp ráp mạch đóng – mở cổng điều khiển từ xa” được sử dụng làm ví dụ minh họa.

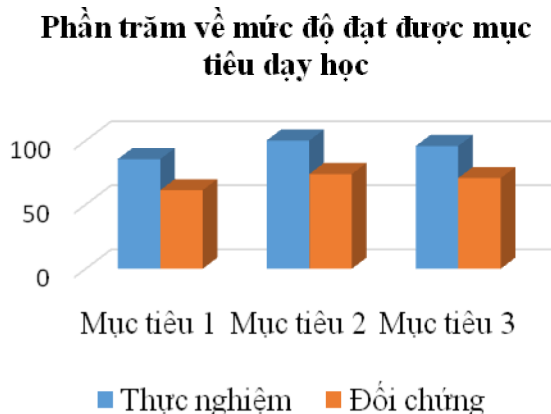
- Phương pháp thực hiện: giáo viên tổ chức lớp học hai lần khác nhau, nhưng giống nhau về mục tiêu, nội dung và công cụ đánh giá. Lần dạy thứ nhất (đối chứng), giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích hợp đang được áp dụng tại trường hiện nay. Lần dạy thứ hai (thực nghiệm), giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích hợp như trong ví dụ minh họa. Cả hai lần dạy này đều được thực hiện trên cùng một đối tượng học sinh và cùng một giáo viên phụ trách.

Bảng 1. Mô tả mục tiêu cần đánh giá

Thứ tự mục tiêu	Mô tả mục tiêu cần đánh giá
Mục tiêu 1	Mô tả được nguyên lí làm việc của mạch điện đóng - mở cổng điều khiển từ xa.
Mục tiêu 2	Lắp ráp được mạch điện đóng mở cổng điều khiển từ xa.
Mục tiêu 3	Bước đầu hình thành thói quen làm việc nhóm, vệ sinh, an toàn.

Kết quả học tập của học sinh trong hai lần dạy đều được đánh giá theo mức độ đạt được mục tiêu dạy học như bảng 1, và sử dụng cùng một phương pháp và công cụ đánh giá được trình bày ở bước 5 của ví dụ minh họa.

Căn cứ vào điểm số tích lũy được của học sinh trong hai lần dạy, sử dụng phương pháp phân tích định tính để so sánh mức độ đạt được mục tiêu dạy học. Kết quả trung bình đánh giá tính theo tỉ lệ phần trăm giữa điểm số của lần dạy đối chứng và lần dạy thực nghiệm được minh họa như ở hình 4.



Hình 4. Đồ thị so sánh mức độ đạt mục tiêu dạy học

Nhận xét: Theo kết quả trung bình đánh giá ở hình 4, mức độ đạt được các mục tiêu dạy học của lần dạy thực nghiệm cao hơn so với lần dạy đối chứng. Điều này cho thấy tính hiệu quả của phương pháp tích hợp trong dạy học theo lí thuyết học tập trải nghiệm. Trong đó:

- Giai đoạn trải nghiệm và cảm nhận về nội dung học tập, giúp học sinh hình thành động cơ học tập tích cực.
- Giai đoạn hình thành khái niệm mới giúp học sinh làm sáng tỏ được các kiến thức liên quan, từ đó, gia tăng mức độ chính xác trong xây dựng quy trình và luyện tập theo quy trình.
- Giai đoạn phát triển kĩ năng và ứng dụng giúp học sinh hướng tập trung vào việc thực hành chủ động, trên cơ sở hiểu biết rõ ràng về kiến thức liên quan.

3. Kết luận

Đạy học tích hợp có thể được hiểu là hoạt động dạy và hoạt động học tồn tại song song và phát triển thống nhất với nhau dựa trên quá trình kết hợp các thành phần kiến thức, kĩ năng và thái độ nhằm đạt được mục tiêu dạy học cao nhất. Theo lí thuyết học tập trải nghiệm của Kolb, trong một tiến trình học tập, nhận thức của người học luôn được duy trì tính liên tục, từ cảm nhận về nội dung học tập để hình thành cảm xúc và động cơ học tập, đến tiếp thu kiến thức mới và luyện tập phát triển kĩ năng. Do đó, mô hình dạy học tích hợp được xây dựng theo lí thuyết này là sự kết hợp cùng nhau giữa ba giai đoạn nhận thức, bao gồm: (1) Trải nghiệm/Hướng nghiệp, (2) Hình thành kinh nghiệm mới, (3) Phát triển kĩ năng và ứng dụng. Ưu điểm của mô hình này là luôn đảm bảo tính chất liên tục về mặt nhận thức, qua đó giúp người học hiểu rõ về nội dung học tập và thực hiện chính xác các thao tác thực hành để phát triển kĩ năng.

Mô hình dạy học tích hợp được vận dụng vào quá trình dạy học thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thông qua năm bước của quy trình dạy học, bao gồm: (1) Phân tích mục tiêu dạy học, (2) Trải nghiệm/Hướng nghiệp, (3) Hình thành khái niệm mới, (4) Phát triển kĩ năng và ứng dụng,

(5) Kiểm tra đánh giá. Kết quả dạy học thử nghiệm cho thấy, tỉ lệ đạt được mục tiêu dạy học của người học ở mức cao. Kết quả này bước đầu có thể khẳng định tính hiệu quả của quy trình dạy học tích hợp theo lí thuyết học tập trải nghiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Curriculum Council Government of Western Australia, 2009. *Integrated approaches to teaching and learning in the senior secondary school*. WACE.
- [2] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2010. *Công văn số 1610 /TCDN-GV ngày 15 tháng 09 năm 2010 về việc hướng dẫn biên soạn giáo án và triển khai dạy học tích hợp*. Tổng cục dạy nghề.
- [3] EODC, 2010. *Vocational Education and Training in Germany Strengths, Challenges and Recommendations*, Directorate for Education. Education and Training Policy Division.
- [4] <http://cdntrungbo.edu.vn/index.php/vi/tin-t-c/giao-duc-khoa-hoc/35-kinh-nghi-m-t-mo-hinh-dao-t-o-va-d-y-ngh-uu-tu-c-a-na-uy>.
- [5] DNP, 2002. *Learning Styles: Kolb's Theory of Experiential Learning*. TrinityCollege, Dublin. Nguồn: <http://www.scss.tcd.ie/>
- [6] Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy, 2010. *Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO*. Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Bui Van Hong, 2014. *Flexible Planning for The Provision of learning content based on student need*. Journal of Science of HNUE, Interdisciplinary Science, Vol. 59, No. 5, pp. 42-46.
- [8] Bùi Văn Hồng, 2014. *Dạy học Thực hành máy điện đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên theo tiếp cận linh hoạt*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 59(2), tr. 100 – 111.
- [9] Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Vân, 2015. *Dạy học môn nghề Tin học phổ thông cấp THCS theo lí thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984)*. Tạp chí Thiết bị giáo dục số 116, tr. 25 – 28.
- [10] <http://dictionary.reference.com/>
- [11] <http://www.oxfordlearnersdictionaries.com/>
- [12] Đỗ Quốc Đạt, 1997. *Tiếp cận hiện đại trong hoạt động dạy học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

ABSTRACT

Integrated teaching and learning in Vocational Education and Training Schools based on David A. Kolb's Theory of experiential learning

In a Vocational education and training system, learning goals are integrated to enhance the quality of teaching and the structure of learning content should be integrated to adapt to the goals of the training. Integration in David A. Kolb's Theory of experiential learning is reflected in the four stages of the learning cycle. This paper proposes an integrated learning process and model of teaching based on this learning theory. The results of pedagogical experiments have shown the effectiveness of integrated teaching and learning.

Keywords: Integrated teaching and learning, vocational education, experiential learning

CHIẾN LƯỢC HỌC BẰNG LÀM TRONG DẠY HỌC KỸ THUẬT

Võ Thị Như Uyên

Khoa Cơ khí, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Tóm tắt. Học bằng làm không phải là khái niệm mới và đã được đề cập từ rất sớm trong lịch sử giáo dục. Trong thời đại ngày nay, làm không chỉ là làm thật mà còn làm ảo trong môi trường ảo do bàn tay và khối óc của con người đã được “chấp thêm một đoạn” thứ 3 – đoạn ảo do CNTT&TT tạo ra – sau đoạn thật thứ 2 do cơ khí hóa, điện khí hóa và tự động hóa mang lại.

Từ khóa: Chiến lược, học bằng làm, làm thật, làm ảo, môi trường ảo, dạy học kỹ thuật.

1. Mở đầu

Khổng Tử (551-479 TCN): “Những gì tôi nghe, tôi sẽ quên; những gì tôi thấy, tôi sẽ nhớ; những gì tôi làm, tôi sẽ hiểu”, tư tưởng này thể hiện tinh thần chú trọng học tập bằng làm.

Xôcrát (470-399 TCN) quan niệm: “Người ta phải học bằng cách làm một việc gì đó; với những điều bạn nghĩ là mình biết, bạn sẽ thấy không chắc chắn cho đến khi làm nó”, đây có thể được coi là nền móng đầu tiên của học bằng làm.

John Locke (1632-1704), nhà triết học và giáo dục Anh thế kỷ XVII - người kế thừa “Thuyết duy cảm” trong trường phái triết học của Bacon và áp dụng vào giáo dục với việc coi trọng sự trải nghiệm thực tiễn, khơi dậy lòng ham mê, lòng say sưa hiểu biết cái mới, phát triển khả năng độc lập suy nghĩ, chủ động trong học tập [1, tr33].

Jean - Jacques Rousseau (1712-1778) thể hiện quan điểm giáo dục trong tác phẩm Emile (1762) với 3 vấn đề lớn được quan tâm: 1/ Người học, nhất là vốn kiến thức, kinh nghiệm của người học trong quá trình học tập. 2/ Môi trường dạy học, được coi là một yếu tố của quá trình dạy học, song được xem xét ở góc độ tiêu cực, như những “thói hư, tật xấu” ảnh hưởng tới người học. 3/ Người dạy phải giúp người học có được vốn kiến thức, kinh nghiệm đồng thời phải tổ chức môi trường học tập cho người học nhưng chủ yếu ở khía cạnh “ngăn cản tật xấu đột nhập vào trái tim con người” [1, tr35].

Đi tiên phong trong phong trào vận động cải cách giáo dục trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là John Dewey (1859-1952). Dewey cho rằng: học bằng kinh nghiệm xảy ra khi một người sau khi làm, sẽ nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích hoặc quan trọng cần nhớ, và sử dụng những điều này để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai. Triết lý giáo dục này được hoan nghênh, ứng dụng rộng rãi ở Mỹ và có ảnh hưởng lớn tới nhiều nước ở châu Âu, châu Á [2].

Như vậy, học bằng làm đã được các nhà giáo dục lớn trên thế giới nói tới cách đây vài thế kỷ, nhiều tư tưởng giáo dục đã thể hiện rõ sự tiến bộ và nhiều trong số đó đã bước đầu manh nha

Ngày nhận bài: 20/7/2015. Ngày nhận đăng: 20/10/2015.

Liên hệ: Võ Thị Như Uyên, e-mail: vonhuuyen@gmail.com